ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 759/TTr-SNV ngày 18 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sau đây gọi tắt là người có đất nông nghiệp thu hồi).

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là người có đất kinh doanh thu hồi).

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc và thời hạn hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ đào tạo nghề

a) Người học đăng ký tham gia đào tạo nghề trình độ cao đẳng hoặc trung cấp hoặc trình độ sơ cấp hoặc đào tạo dưới 03 tháng được lựa chọn nghề học, cơ sở đào tạo sau khi có đất thu hồi.

b) Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này.

c) Nếu người học thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

d) Không áp dụng chính sách hỗ trợ trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, bảo lưu, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ tìm kiếm việc làm

a) Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo chính sách quy định tại Điều 9 Quyết định này.

b) Người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

3. Nguyên tắc công khai, minh bạch trong việc lập danh sách, xét duyệt và thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm.

Danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ và phương án đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi phải được công khai để người dân biết, giám sát và phản ánh khi cần thiết.

4. Thời hạn hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được bố trí từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm của Trung ương, địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

CHƯƠNG II
HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

1. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:

Theo chi phí thực tế nhưng không quá 03 triệu đồng/người/khóa học.

2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại:

a) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

b) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học đối với người có đất thu hồi có nơi cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên.

Riêng người có đất thu hồi là người khuyết tật, người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

Điều 6. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng

Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 7. Hỗ trợ vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

CHƯƠNG III
HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM

Điều 8. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm trong nước

Người lao động có đất thu hồi được hỗ trợ như sau:

1. Tư vấn, giới thiệu việc làm và cung cấp thông tin thị trường lao động miễn phí qua các Trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất nông nghiệp thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm: Hỗ trợ chi phí đào tạo; hỗ trợ tiền ăn, ở, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động từ nơi ở hiện tại đến địa điểm đào tạo.

Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

b) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ, bao gồm: Hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề; hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, ở, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động từ nơi ở hiện tại đến địa điểm đào tạo.

Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

c) Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo thỏa thuận. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

d) Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:

Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định tại Thông tư số 28/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam;

Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng không quá 750.000 đồng/người.

2. Người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như người lao động có đất nông nghiệp thu hồi quy định tại Điều này.

Điều 10. Hỗ trợ cho vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi.

b) Chỉ đạo các Trung tâm Dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan về tình hình hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Hướng dẫn thực hiện đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan về tình hình hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện quy định này.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Quảng Trị

a) Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro theo quy định hiện hành.

b) Chỉ đạo các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ và tổ chức việc cho vay đối với đối tượng có nhu cầu vay vốn theo Quyết định này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi tại địa phương; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi.

b) Công khai phương án hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm; danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên Cổng thông tin điện tử (nếu có) để Nhân dân theo dõi, giám sát.

c) Thực hiện công tác tuyên truyền để nhân dân và các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ hiểu rõ các chính sách theo quy định.

d) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn về Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

7. Trách nhiệm của Chủ đầu tư Dự án

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nơi thu hồi đất xây dựng Phương án hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi và giải quyết các vấn đề liên quan.

b) Phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin về nhu cầu sử dụng lao động, định hướng nghề nghiệp (nếu có) để cơ quan có thẩm quyền xây dựng phương án đào tạo nghề phù hợp.

c) Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả, hỗ trợ người lao động có đất thu hồi.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản áp dụng viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:
- Như khoản 1 Điều 13;
- Vụ Pháp chế, Cục Việc làm - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo